

KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

QUYỂN 530

Phẩm 28: DIỆU TƯỚNG (3)

Lại nữa này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, an trụ trong năm thủ uẩn như mộng, như tiếng vang, như bóng, như ảnh trong gương, như quầng nắng, như huyễn, như hóa, như thành Càn-thát-bà, viên mãn Tịch lự ba-la-mật-đa.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, thế nào gọi là Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, an trụ trong năm thủ uẩn như mộng..., cho đến như thành Càn-thát-bà, viên mãn Tịch lự ba-la-mật-đa?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thật biết rõ năm thủ uẩn như mộng..., cho đến như thành Càn-thát-bà là không thật tướng rồi, nhập vào bốn Tịch lự và bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc, tu các đẳng trì Không, Vô tướng, Vô nguyện, tu đẳng trì Như điển quang và Kim cang dụ thánh chánh, trụ trong Tam-ma-địa Kim cang dụ, trừ định của Đức Như Lai, đối với tất cả định, hoặc định của Nhị thừa, hoặc các định thù thắng khác, tất cả đều có thể nhập an trụ hoàn toàn, nhưng đối với các Tam-ma-địa như vậy, không sinh tâm đả trước, cũng không chấp trước quả vị tu chứng. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát ấy như thật biết rõ các tịch lự... và tất cả pháp đều đồng lấy không tướng, không tánh làm tánh; không nên dùng không tướng chấp trước không tướng; không nên dùng không tánh chấp trước không tánh. Vì không chấp trước nên nhất định không thuận theo sức mạnh của các định, sinh vào cõi Sắc hay cõi Vô sắc. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát ấy đối với tất cả thế giới đều không chấp trước, đối với người nhập định và cảnh giới nhập định, do nhân duyên này, vì nhân duyên này mà nhập định, chỗ nhập định, thời gian nhập định cũng không chấp trước. Đại Bồ-tát ấy vì đối với tất cả

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

pháp không chấp trước nên được mau viên mãn Tĩnh lự ba-la-mật-đa vô tướng. Do Tĩnh lự ba-la-mật-đa này được viên mãn nên vượt qua các địa Thanh văn, Độc giác.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, vì sao Đại Bồ-tát ấy do Tĩnh lự ba-la-mật-đa vô tướng này viên mãn nên vượt qua các địa Thanh văn, Độc giác?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy học pháp không bên trong trọn vẹn cho đến pháp không không tánh tự tánh, nên mới viên mãn Tĩnh lự ba-la-mật-đa vô tướng, vượt lên các địa Thanh văn, Độc giác. Đại Bồ-tát ấy trụ trong các pháp không, đối với tất cả pháp đều không chấp trước nên không thấy có pháp nào, xa lìa các không. Đại Bồ-tát ấy do an trụ trong đó nên vô sở đắc quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ-đề, cũng vô sở đắc tất cả hạnh Đại Bồ-tát và vô sở đắc quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật. Vì sao? Vì trong các không, không có pháp, cũng không có cái không, Đại Bồ-tát ấy do trụ vào không này nên vượt lên các địa Thanh văn, Độc giác, chứng nhập Chánh tánh ly sinh của Bồ-tát.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát lấy gì làm sinh? Lấy gì làm ly sinh?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát lấy tất cả cái có sở đắc làm sinh, lấy tất cả cái không sở đắc làm ly sinh.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát lấy gì làm cái có sở đắc? Lấy gì làm không sở đắc?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát lấy tất cả pháp làm cái có sở đắc, nghĩa là Đại Bồ-tát lấy sắc uẩn làm cái có sở đắc; lấy thọ, tưởng, hành, thức uẩn làm cái có sở đắc, nói rộng cho đến lấy trí Nhất thiết trí làm cái có sở đắc. Các Đại Bồ-tát lấy các thứ pháp môn như thế làm cái có sở đắc, chính cái có sở đắc gọi là sinh, như ăn uống sinh ra bệnh hoạn.

Lại nữa này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát lấy tất cả pháp không

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

hoạt động, vô sở đắc, không giảng thuyết, không hiển thị làm chẳng thể nắm bắt được. Nghĩa là Đại Bồ-tát lấy sắc cho đến trí Nhất thiết trí không hoạt động, vô sở đắc, không giảng thuyết, không hiển thị làm chẳng thể nắm bắt được.

Vì sao? Vì từ tánh của sắc cho đến trí Nhất thiết trí đều không thể hoạt động, cũng không thể nắm bắt, cũng không thể giảng thuyết, cũng không thể chỉ bày. Các Đại Bồ-tát lấy các pháp môn, không hoạt động, vô sở đắc, không giảng thuyết, không hiển thị như thế làm cái không sở đắc, chính cái không sở đắc ấy là ly sinh. Các Đại Bồ-tát chứng nhập vị Chánh tánh ly sinh rồi, viên mãn tất cả các tinh lự giải thoát, đẳng trì, đẳng chí, đã không tùy theo sức mạnh của thiên định thọ sinh, mà còn theo các sức mạnh của phiền não tham, sân, si mà thọ sinh là điều không có.

Đại Bồ-tát ấy an trụ trong đây, tạo ra các nghiệp, do sức mạnh của nghiệp mà trôi lăn trong các cõi thì cũng không có sự việc ấy. Đại Bồ-tát ấy tuy trụ trong nhóm các hành như huyễn, làm lợi ích an vui cho các hữu tình nhưng không chấp trước huyễn và các hữu tình.

Khi Đại Bồ-tát ấy đối với các việc không có sở đắc, đem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật, luôn không mệt mỏi nhàm chán.

Như vậy này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa có thể mau được viên mãn Tinh lự ba-la-mật-đa vô tướng. Do Tinh lự ba-la-mật-đa này được viên mãn nên có thể viên mãn tất cả Phật pháp. Nhờ đó, chứng đắc trí Nhất thiết trí, cũng tận đời vị lai chuyển pháp luân vi diệu, làm lợi ích an vui các loài hữu tình, thường không gián đoạn. Tuy là có việc làm đã chuyển pháp luân vi diệu vô thượng như thế, nhưng không có cái sở đắc, vì người thuyết pháp và người được nghe đều không có tự tánh.

Lại nữa này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa an trụ trong năm thủ uẩn như mộng, như tiếng vang, như bóng, như bóng nắng, như quáng nắng, như huyễn, như hóa, như ảo thành, viên mãn Bát-nhã ba-la-mật-đa. Đại Bồ-tát ấy như thật biết rõ tất cả pháp tánh như mộng..., cho đến như ảo thành đều không chân thật, liền được viên mãn Bát-nhã ba-la-mật-đa vô tướng.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

www.daitangkinh.org

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

–Bạch Thế Tôn, thế nào là Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thật biết rõ tất cả pháp tánh như mộng..., cho đến như ảo thành?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không thấy mộng, không thấy người thấy mộng; không nghe tiếng vang, không thấy người nghe tiếng vang; không thấy bóng, không thấy người thấy bóng; không thấy bóng nắng, không thấy người thấy bóng nắng; không thấy sóng nắng, không thấy người thấy sóng nắng; không thấy huyễn, không thấy người thấy huyễn; không thấy hóa, không thấy người thấy hóa; không thấy ảo thành, không thấy người thấy ảo thành. Vì sao? Vì mộng, người thấy mộng..., cho đến ảo thành, người thấy ảo thành đều là sự chấp trước của phàm phu ngu si điên đảo.

Các A-la-hán, Độc giác, Bồ-tát và các Như Lai đều không thấy mộng và người thấy mộng..., nói rộng cho đến không thấy ảo thành và người thấy ảo thành. Vì sao? Vì tất cả pháp đều lấy không tánh làm tánh, chẳng phải thành, chẳng phải thật, vô tướng, vô vi, không phải thật có tánh và Niết-bàn... cũng vậy. Nếu tất cả pháp đều lấy không tánh làm tánh, nói rộng cho đến Niết-bàn, thì làm sao Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đối với tất cả pháp, phát sinh tưởng có tánh, tưởng thành, tưởng thật, tưởng có, tưởng hữu vi có thật tánh. Nếu phát sinh các tưởng này, thì không có sự việc ấy. Vì sao? Vì nếu tất cả pháp có mảy may tự tánh, có thành, có thật, có tướng, hữu vi, có thật tánh thì có thể nắm bắt được, thì sự tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chẳng phải là Bát-nhã ba-la-mật-đa, vì chẳng đắc tánh, tướng chân thật của các pháp.

Như vậy này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chẳng chấp uẩn sắc; chẳng chấp các uẩn thọ, tưởng, hành, thức cho đến chẳng chấp trí Nhất thiết trí. Đại Bồ-tát ấy đối với tất cả pháp môn như thế không còn chấp trước, liền viên mãn Sơ địa cho đến Thập địa của Bồ-tát, nhưng trong ấy không sinh tham đắm. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát ấy được viên mãn năm điều chẳng đắc từ Sơ địa cho đến Thập địa, thì làm sao ở trong ấy phát sinh tham đắm được. Đại Bồ-tát ấy tuy hành Bát-nhã ba-la-mật-đa mà chẳng

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

sở đắc Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Do đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa không có sở đắc nên đối với tất cả pháp cũng không có sở đắc. Đại Bồ-tát ấy tuy quán Bát-nhã ba-la-mật-đa gồm thâu tất cả pháp nhưng đối với tất cả pháp đều không có sở đắc. Vì sao? Vì tất cả pháp cùng Bát-nhã ba-la-mật-đa này không hai, không khác. Vì sao? Vì tánh của tất cả chẳng thể phân biệt, nói là chân như, là pháp giới, là thật tế, vì các pháp không tạp, không khác.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, nếu tự tánh của tất cả pháp không tạp, không sai khác thì làm sao cho rằng đây là thiện, đây là chẳng phải thiện; đây là hữu lậu, đây là vô lậu; đây là thế gian, đây là xuất thế gian; đây là hữu vi, đây là vô vi, với vô lượng sự sai khác như vậy?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, theo ý ông thì sao? Thật tánh của các pháp có thể nói là thiện chăng? Lại có thể nói là quả Dự lưu..., cho đến có thể nói quả vị Giác ngộ cao tột của Phật chăng?

Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, không!

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, do nhân duyên này nên biết tánh của các pháp không tạp, cũng không sai khác, không tướng, không sinh, không diệt, không ngại, không giảng thuyết, không chỉ bày ra được.

Thiện Hiện nên biết, khi Ta còn học đạo Bồ-tát, đối với các pháp tánh đều không có nắm bắt, nghĩa là chẳng nắm bắt sắc, thọ, tưởng, hành, thức; chẳng nắm bắt nhãn xứ cho đến ý xứ; chẳng nắm bắt sắc xứ cho đến pháp xứ; chẳng nắm bắt nhãn giới cho đến ý giới; chẳng nắm bắt sắc giới cho đến pháp giới; chẳng nắm bắt nhãn thức giới cho đến ý thức giới; chẳng nắm bắt nhãn xúc cho đến ý xúc; chẳng nắm bắt các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra; chẳng nắm bắt địa giới cho đến thức giới; chẳng nắm bắt nhân duyên cho đến tăng thượng duyên; chẳng nắm bắt các pháp theo duyên sinh ra; chẳng nắm bắt vô minh cho đến lão tử; chẳng đắc cõi Dục, cõi Sắc, cõi Vô sắc; chẳng nắm bắt pháp thiện, chẳng phải thiện; chẳng nắm bắt pháp hữu lậu, vô lậu;

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

chẳng nắm bắt pháp thế gian, xuất thế gian; chẳng nắm bắt pháp hữu vi, vô vi; nói rộng cho đến chẳng nắm bắt quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ-đề; chẳng nắm bắt hạnh Đại Bồ-tát, chẳng đắc quả vị Giác ngộ cao tột.

Như vậy này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, từ lúc mới phát tâm cho đến khi thành quả vị Giác ngộ cao tột, thường nên siêng năng tu học tự tánh của các pháp. Nếu luôn siêng năng tu học tự tánh của các pháp thì mới có thể làm thanh tịnh hoàn toàn đạo đại Bồ-đề, cũng có thể viên mãn các hạnh Bồ-tát, đem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật, an trụ trong pháp này mau chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, đem pháp ba thừa làm phương tiện điều phục các loài hữu tình, làm cho họ không còn luân hồi trong ba cõi, được vào Niết-bàn an vui rốt ráo.

Như vậy này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát nên dùng vô tướng làm phương tiện tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa để mau được viên mãn. Nếu tu Bát-nhã ba-la-mật-đa mau được viên mãn thì mới có thể tóm thâu tất cả pháp Phật; nhờ đó chứng đắc trí Nhất thiết trí, tận cùng đời vị lai làm lợi ích an vui cho hữu tình.

Bấy giờ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, nếu các pháp như mộng,... nói rộng cho đến như ảo thành đều là không thật, đều lấy không tánh làm tánh, tự tướng đều không, thì làm sao có thể cho rằng đây là thiện, đây là chẳng phải thiện, đây là thế gian, đây là xuất thế gian, đây là hữu lậu, đây là vô lậu, đây là hữu vi, đây là vô vi? Nói rộng cho đến đây là quả Dự lưu, đây là pháp có thể chứng đắc quả Dự lưu. Như vậy, cho đến đây là quả vị Giác ngộ cao tột của Phật, đây là pháp có thể chứng đắc quả vị Phật?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, kẻ phàm phu kém hiểu biết ở thế gian đối với mộng tưởng thật có mộng, tưởng thật có người thấy mộng; đối với ảo thành tưởng thật có ảo thành, cũng tưởng thật có người thấy ảo thành. Kẻ phàm phu kém hiểu biết tưởng thật có mộng như thế rồi, điên đảo chấp trước. Hoặc thân, khẩu, ý tạo ra những nghiệp bất thiện; hoặc thân, khẩu, ý tạo ra những nghiệp thiện; hoặc thân, khẩu, ý tạo ra những nghiệp vô ký; hoặc thân, khẩu, ý tạo ra những nghiệp

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

chẳng phải phước đức; hoặc thân, khẩu, ý tạo ra những nghiệp phước đức; hoặc thân, khẩu, ý tạo ra những nghiệp bất động..., bởi các nghiệp nên phải luân hồi sinh tử, chịu khổ vô cùng.

Các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, an trụ trong hai pháp không để quan sát các pháp. Hai pháp không đó là: cứu cánh và vô tế. Đại Bồ-tát ấy an trụ trong hai pháp không như thế, vì các loài hữu tình giảng thuyết chánh pháp như vậy: “Sắc... cho đến thức là không, không sở hữu; nhãn xứ... cho đến ý xứ là không, không sở hữu; sắc xứ... cho đến pháp xứ là không, không sở hữu; nhãn giới... cho đến ý giới là không, không sở hữu; sắc giới... cho đến pháp giới là không, không sở hữu; nhãn thức giới... cho đến ý thức giới là không, không sở hữu; nhãn xúc... cho đến ý xúc là không, không sở hữu; các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra... cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra là không, không sở hữu; địa giới... cho đến thức giới là không, không sở hữu; nhân duyên... cho đến tăng thượng duyên là không, không sở hữu. Các pháp do duyên sinh ra là không, không sở hữu; các pháp vô minh... cho đến lão tử là không, không sở hữu.”

Lại nói như vậy: “Sắc, thọ, tưởng, hành, thức như mộng... cho đến như ảo thành đều không có tự tánh; nhãn xứ cho đến ý xứ như mộng... cho đến như thành đều không có tự tánh; sắc xứ... cho đến pháp xứ như mộng... cho đến như ảo thành đều không có tự tánh; nhãn giới cho đến ý giới như mộng... cho đến như ảo thành đều không có tự tánh; sắc giới... cho đến pháp giới như mộng... cho đến như ảo thành đều không có tự tánh; nhãn thức giới... cho đến ý thức giới như mộng... cho đến như ảo thành đều không có tự tánh; nhãn xúc... cho đến ý xúc như mộng... cho đến như ảo thành đều không có tự tánh; các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra... cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra như mộng... cho đến như ảo thành đều không có tự tánh; địa giới... cho đến thức giới như mộng... cho đến như ảo thành đều không có tự tánh; nhân duyên... cho đến tăng thượng duyên như mộng... cho đến như ảo thành đều không có tự tánh; các pháp do duyên sinh ra như mộng... cho đến như ảo thành đều không có tự tánh; vô minh... cho đến các pháp lão tử như mộng... cho đến như ảo thành đều không có tự tánh.”

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Lại nói như vậy: “Trong đó không có sắc, thọ, tưởng, hành, thức; không có nhãn xứ... cho đến ý xứ; không có sắc xứ... cho đến pháp xứ; không có nhãn giới... cho đến ý giới; không có sắc giới... cho đến pháp giới; không có nhãn thức giới... cho đến ý thức giới; không có nhãn xúc... cho đến ý xúc; không có các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra... cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra; không có địa giới... cho đến thức giới; không có nhân duyên... cho đến tăng thượng duyên; không có các pháp do duyên sinh ra; không có các pháp vô minh... cho đến lão tử.”

Lại nói như vậy: “Trong đó không có mộng, không có người thấy mộng; nói rộng cho đến không có ảo thành, không có người thấy ảo thành.”

Lại nói như vậy: “Các pháp như thế đều không có sự thật, đều lấy không tánh làm tánh, các người do hư dối phân biệt nên đối với cái không có sắc uẩn... cho đến thức uẩn, thấy có sắc uẩn... cho đến thức uẩn. Đối với cái không có nhãn xứ... cho đến ý xứ, thấy có nhãn xứ... cho đến ý xứ. Đối với cái không có sắc xứ... cho đến pháp xứ, thấy có sắc xứ... cho đến pháp xứ. Đối với cái không có nhãn giới... cho đến ý giới, thấy có nhãn giới... cho đến ý giới. Đối với cái không có sắc giới... cho đến pháp giới, thấy có sắc giới... cho đến pháp giới. Đối với cái không có nhãn thức giới... cho đến ý thức giới thấy có nhãn thức giới cho đến ý thức giới. Đối với cái không có nhãn xúc... cho đến ý xúc thấy có nhãn xúc... cho đến ý xúc. Đối với cái không có các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra, thấy có các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra. Đối với cái không có địa giới... cho đến thức giới, thấy có địa giới... cho đến thức giới. Đối với cái không có nhân duyên cho đến tăng thượng duyên, thấy có nhân duyên cho đến tăng thượng duyên. Đối với cái không có các pháp do duyên sinh ra thấy có các pháp do duyên sinh ra. Đối với cái không có các pháp vô minh... cho đến lão tử thấy có các pháp vô minh... cho đến lão tử.”

Lại nói như vậy: “Tất cả pháp tánh của uẩn, xứ, giới... đều do các duyên hòa hợp tạo ra, điên đảo, hiện khởi đều bị tóm thâu vào các nghiệp dị thực. Vì lý do nào, các người đối với các pháp hiển

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

vọng không có sự thật này, khởi tưởng cho là sự thật?”

Khi ấy Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, dùng phương tiện thiện xảo, nếu các loài hữu tình, kẻ nào xan tham thì dùng phương tiện cứu vớt, làm cho họ xa lìa xan tham. Các hữu tình này xa lìa xan tham rồi nên khuyên họ tu Bồ thí ba-la-mật-đa. Các hữu tình ấy nhờ bồ thí nên được địa vị giàu sang tự tại. Lại ở nơi ấy dùng phương tiện cứu vớt họ, khuyên tu Tịnh giới ba-la-mật-đa. Các hữu tình ấy nhờ tịnh giới nên được sinh vào các cõi lành, giàu sang tự tại. Lại ở nơi ấy dùng phương tiện cứu vớt họ, khuyên tu Tĩn lự ba-la-mật-đa. Các hữu tình ấy nhờ Tĩn lự nên được sinh vào cõi Phạm thế, an trụ tự tại ở Tĩn lự thứ nhất. Từ Tĩn lự thứ nhất dùng phương tiện cứu vớt họ, làm cho họ an trụ Tĩn lự thứ hai. Như vậy, tuần tự dùng phương tiện cứu vớt, cho đến khi làm cho họ an trụ Phi tướng phi phi tướng xứ. Các hữu tình ấy nhờ thí, giới, định nên được quả báo thù thắng, nên sinh nhiều tham đắm. Bấy giờ, Bồ-tát dùng phương tiện thiện xảo cứu vớt cho họ ra khỏi chỗ thấp kém ấy, an trụ vào cõi Niết-bàn tuyệt đối. Nghĩa là dùng phương tiện tùy theo căn cơ, làm cho họ nương vào ba thừa, khuyên tu Thánh đạo; hoặc làm cho họ an trụ vào bốn Niệm trụ, cho đến tám chi Thánh đạo; hoặc làm cho họ an trụ vào pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện; hoặc làm cho họ an trụ vào tám Giải thoát cho đến mười Biến xứ; hoặc làm cho họ an trụ vào Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo; hoặc làm cho họ an trụ vào sự quán sát thuận nghịch mười hai nhân duyên; hoặc làm cho họ an trụ vào sáu pháp Ba-la-mật-đa; hoặc làm cho họ an trụ vào pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh; hoặc làm cho họ an trụ vào chân như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; hoặc làm cho họ an trụ vào các địa Bồ-tát, hoặc làm cho họ an trụ vào tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa; hoặc làm cho họ an trụ vào năm loại mắt, sáu phép thần thông; hoặc làm cho họ an trụ vào mười lực của Như Lai, cho đến mười tám pháp Phật bất cộng; hoặc làm cho họ an trụ vào đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả; hoặc làm cho họ an trụ vào pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả; hoặc làm cho họ an trụ vào trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng.

Đại Bồ-tát ấy hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, dùng phương

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

tiện thiện xảo thành tựu các pháp vô sắc, vô kiến, vô đối, chân vô lậu và an trú trong ấy, các hữu tình nào đáng chứng đắc quả Dự lưu thì nên thị hiện khuyên bảo, dẫn dắt, khen ngợi, khích lệ, chúc mừng, dùng phương tiện cứu vớt cho họ chứng đắc quả Dự lưu. Nói rộng cho đến các hữu tình nào đáng chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tốt thì nên thị hiện khuyên bảo, dẫn dắt, khen ngợi, khích lệ, chúc mừng, dùng phương tiện cứu vớt cho họ chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tốt.

Như vậy này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, quán sát hai pháp không, tuy biết các pháp như mộng... cho đến như ảo thành đều không thật có, không tánh làm tánh, tự tướng đều không, nhưng vẫn phân định là thiện, là chẳng phải thiện, là hữu lậu, là vô lậu, là thế gian, là xuất thế gian, là hữu vi, là vô vi. Nói rộng cho đến là quả Dự lưu, là pháp có thể chứng đắc quả Dự lưu. Như vậy, cho đến là quả vị Giác ngộ cao tốt của Phật, là pháp có thể chứng đắc quả vị Phật, đều không tạp loạn.

Bấy giờ, Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, rất kỳ đặc hy hữu, quán sát hai pháp không, rốt ráo không giới hạn, an trú hai pháp không, rốt ráo không giới hạn. Tuy biết các pháp như mộng, cho đến như ảo thành đều không thật có, lấy không tánh làm tánh, tự tướng vốn không, nhưng có khả năng phân định vô lượng pháp môn thiện, hay chẳng phải thiện một cách không nhầm lẫn?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, đúng vậy, đúng vậy, đúng như lời ông đã nói! Các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, rất kỳ đặc hy hữu. Tuy biết các pháp đều không tánh, rốt ráo không giới hạn, đều chẳng thật có, như mộng... cho đến như ảo thành, tự tướng vốn không, lấy không tánh làm tánh, nhưng vẫn phân định các loại pháp môn thiện, chẳng phải thiện một cách không nhầm lẫn. Nếu các ông biết pháp rất kỳ đặc hy hữu của Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa hàng Thanh văn, Độc giác đều không thành tựu, không thể so lường được, thì hàng Thanh văn và Độc giác các ông đối với các Đại Bồ-tát còn không thể đối đáp, huống là các hữu tình khác có thể

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

đổi đáp!

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, những gì gọi là các pháp hy hữu rất kỳ đặc của Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, mà hàng Thanh văn, Độc giác đều không thành tựu, không thể so lường được?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, ông hãy lắng nghe và nên suy nghĩ. Ta sẽ vì ông mà phân biệt giải nói. Các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, có những pháp rất kỳ đặc hy hữu, làm cho tâm ông hoan hỷ.

Thiện Hiện nên biết, các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, an trụ trong kết quả đạt được là vô lượng, vô số công đức chân tịnh như sáu pháp để đến bờ giác, năm Thần thông vi diệu, ba mươi bảy pháp phần Bồ-đề và Đà-la-ni, biện thuyết thông suốt..., dùng sức thần thông đi khắp mười phương, các hữu tình nào đáng dùng bố thí... cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa để độ thoát thì đem bố thí... cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa để mà độ thoát. Người đáng dùng Tịch lự thứ nhất cho đến Tịch lự thứ tư để độ thoát thì dùng Tịch lự thứ nhất cho đến Tịch lự thứ tư mà độ thoát. Người đáng dùng Từ vô lượng cho đến Xả vô lượng để độ thoát thì dùng Từ vô lượng... cho đến Xả vô lượng để độ thoát. Người đáng dùng định Không vô biên cho đến định Phi tướng phi phi tướng xứ để độ thoát, thì dùng định Không vô biên cho đến định Phi tướng phi phi tướng xứ mà độ thoát. Người đáng dùng bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo để độ thoát, thì đem bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo mà độ thoát. Người đáng dùng pháp môn giải thoát Không... cho đến môn giải thoát Vô nguyện để độ thoát thì dùng pháp môn giải thoát Không cho đến pháp môn giải thoát Vô nguyện mà độ thoát. Người đáng dùng các thiện pháp thù thắng khác để độ thoát thì dùng các thiện pháp thù thắng khác mà độ thoát.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, thế nào gọi là Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, an trụ trong kết quả đạt được là các công đức chân tịnh như sáu pháp để đến bờ giác, năm Thần thông để bố thí độ thoát loài hữu tình?

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TANG KINH

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, bố thí của cải, đồ vật cần dùng cho các loài hữu tình; nghĩa là hữu tình cần ăn uống thì cho ăn uống, hoặc cần xe cộ thì cho xe cộ, hoặc cần y phục thì cho y phục, hoặc cần hương hoa thì cho hương hoa, hoặc cần các thứ của cải khác đều bố thí cho họ được đầy đủ; hoặc cúng dường các vật dụng cho hàng Thanh văn, Độc giác, Bồ-tát, chư Phật Thế Tôn. Khi bố thí như thế, tâm bình đẳng, tướng không sai biệt mà hành bố thí. Như thí cho người trì giới hoặc phạm giới cũng vậy, như thí cho người hoặc phi nhân cũng vậy, như thí cho người trong đạo hoặc ngoài đạo cũng vậy, như thí cho bậc Thánh hoặc kẻ phàm cũng vậy, như thí cho người sang kẻ hèn cũng vậy. Trên từ chư Phật, dưới cho đến bàng sinh đều bình đẳng không phân biệt, chẳng thấy phước điền hơn kém khác nhau. Vì sao? Vì các Đại Bồ-tát hiểu rõ tự tướng của tất cả pháp và các hữu tình đều không, hoàn toàn không sai khác, nên hành bố thí mà không khởi tướng khác. Đại Bồ-tát ấy do không khởi tướng khác mà hành bố thí nên sẽ được quả báo không sai khác không phân biệt, nghĩa là được viên mãn trí Nhất thiết trí và vô lượng, vô biên các Phật pháp khác.

Thiện Hiện nên biết, Đại Bồ-tát nào thấy kẻ đến xin mà suy nghĩ: “Người đến đây, nếu là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, vì là ruộng phước nên ta hiến cúng; nếu chẳng phải là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, mà là bàng sinh, vì chẳng phải là ruộng phước nên ta không bố thí cho.” Đại Bồ-tát ấy suy nghĩ như vậy là trái với pháp Bồ-tát. Vì sao? Vì các Đại Bồ-tát cần phải tịnh hóa tự tâm thì ruộng phước mới tịnh. Thấy những kẻ đến xin không nên nghĩ: “Hữu tình như thế đến xin thì ta nên cho; hoặc hữu tình như thế đến xin thì ta không nên cho.” Nếu Bồ-tát nghĩ như vậy thì trái với tâm đại Bồ-đề đã phát nghĩa là các Đại Bồ-tát vốn phát tâm cầu quả vị Giác ngộ cao tột, ta vì hữu tình mà làm chỗ nương tựa, làm hòn đảo, nhà cửa, chỗ cứu hộ..., thấy kẻ đến xin nên nghĩ: “Nay hữu tình này nghèo cùng cô cút, ta nên dùng sự bố thí để cứu giúp họ.” Do duyên bố thí này họ có thể chuyển hóa, ít muốn, biết đủ, xa lìa sự giết hại, nói rộng cho đến xa lìa lời nói tạp uế, cũng có thể điều phục tham sân, tà kiến. Do nhân duyên này, sau khi qua đời, sinh vào dòng dõi lớn

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Sát-đế-lợi cho đến dòng dõi lớn Cư sĩ, hoặc sinh vào những nơi nào cũng giàu sang, dư dả, tu các nghiệp lành; hoặc nhờ nhân duyên lợi ích do bố thí này, lần lượt nương vào ba thừa mà được giải thoát.

Lại nữa này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát nếu bị các oán thù, hoặc các hữu tình đến làm hại, hoặc vì thiếu thốn mà cầu xin thì Đại Bồ-tát ấy không nên sinh tâm phân biệt: “Người này có đáng cho, còn người này không đáng cho” mà chỉ sinh tâm bình đẳng, tùy theo họ, xin phần thân thể và các cửa cải, quốc gia, thành trì, vợ con... đều nên thí cho họ. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát ấy vì lợi ích an vui cho các hữu tình nên cầu đến quả vị Giác ngộ cao tốt. Người nào còn sinh tâm phân biệt “Người này đáng cho, còn người này không nên cho” liền bị chư Phật, Độc giác, Thanh văn, Bồ-tát, Trời, Người, A-tố-lạc, các chúng Hiền thánh đều quở trách: “Ai cần mời người phát tâm Bồ-đề, thề nguyện độ khắp các loài hữu tình. Nếu người không có chỗ nương tựa, giúp đỡ cho họ có chỗ nương tựa; người không nhà cửa, giúp cho họ có nhà cửa; người không được cứu giúp, nên cứu giúp; kẻ không có chỗ nương nấu, giúp cho có chỗ nương nấu; kẻ chẳng được an vui, làm cho họ được an vui... Nay người lại chọn lựa có nên cho hay không nên cho!”

Lại nữa này Thiện Hiện, nếu có người nào hay là loài phi nhân, đi đến chỗ Đại Bồ-tát để cầu xin tay chân hay phần thân thể, Đại Bồ-tát ấy chẳng nên khởi tâm phân biệt là cho hay không cho, chỉ nghĩ rằng: “Tùy theo họ xin gì, ta đều cho hết.” Vì sao? Vì Đại Bồ-tát ấy thường suy nghĩ: “Ta vì lợi ích cho các hữu tình nên thọ thân này, có kẻ đến xin thì phải bố thí cho họ, không nên không cho.” Nếu thấy có người đến xin, nên nghĩ rằng: “Thân này của ta đây vốn là vì người khác mà thọ sinh, họ không đến lấy ta còn đem đến cho, huống là họ đến cầu xin mà ta không cho?” Nghĩ như vậy rồi vui mừng hớn hở, tự cắt phần thân thể mình mà trao cho họ; lại tự vui mừng là nay được lợi lớn; nghĩa là xả tạp uế, được thân thuần tịnh.

Thiện Hiện nên biết, các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cầu Đại Bồ-tát nên học như vậy.

Lại nữa này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát thấy có kẻ đến xin liền nghĩ: “Nay ở đây, ai là người bố thí, ai là người thọ nhận bố thí

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

vật gì, do đâu, vì đâu, vì sao bố thí? Tự tánh các pháp đều chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì các pháp như thế đều hoàn toàn không, chẳng phải trong pháp không mà có cho, có lấy, có thí, có nhận.”

Thiện Hiện nên biết, các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa nên học như thế này: Các pháp đều không. Đó là hoặc do pháp không bên trong cho nên không, cho đến hoặc do pháp không không tánh tự tánh nên không, cho nên không. Đại Bồ-tát ấy an trụ vào không này mà hành bố thí luôn không gián đoạn, viên mãn Bố thí ba-la-mật-đa. Nhờ Bố thí ba-la-mật-đa này được viên mãn nên khi bị người khác cắt xẻo, cướp đoạt tất cả tài vật bên ngoài hoặc trong mà tâm hoàn toàn không phân biệt giận hờn, chỉ nghĩ rằng: “Tất cả các pháp và hữu tình đều không, thì ai cắt xẻo ta? Ai cướp đoạt của ta? Ai thọ nhận vật đó? Ai ở trong đây quán pháp không này?”

Lại nữa này Thiện Hiện, Ta dùng Phật nhãn xem khắp hằng hà sa số thế giới của chư Phật mười phương, có Đại Bồ-tát vì muốn làm lợi ích cho các hữu tình nên phát thệ nguyện vào trong địa ngục, thấy các hữu tình chịu nhiều thứ khổ, thấy rồi phát sinh ba pháp để khai thị, dẫn dắt. Những gì là ba? Một là thần thông; hai là dự báo; ba là giáo giới.

Đại Bồ-tát ấy trước dùng oai lực của thần biến khai thị, dẫn dắt, diệt trừ các dụng cụ làm khổ như: nước sôi, lửa dữ, đao gươm... nơi địa ngục. Kế đến là dùng oai lực của lời nói để khai thị, dẫn dắt, dự báo, ghi nhận những điều suy nghĩ của hữu tình để vì họ mà nói pháp. Sau đó là dùng oai lực của giáo giới khai thị, dẫn dắt, làm cho hữu tình kia phát sinh đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả và vì họ mà nói pháp, làm cho các loài hữu tình nơi địa ngục ấy đối với Bồ-tát phát sinh lòng tin thanh tịnh. Nhờ nhân duyên này, thoát khỏi cảnh địa ngục, được sinh lên cõi trời, hoặc sinh trong loài người, dần dần nương vào pháp ba thừa mà được giải thoát.

Lại nữa này Thiện Hiện, Ta dùng Phật nhãn xem khắp hằng hà sa số thế giới của chư Phật mười phương, thấy có Đại Bồ-tát gần gũi cúng dường chư Phật Thế Tôn, Đại Bồ-tát ấy khi gần gũi cúng dường chư Phật Thế Tôn, thân tâm vui mừng, mến ưa cung kính chứ chẳng phải không vui mừng, mến ưa cung kính. Đại Bồ-tát ấy, đối với

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

chánh pháp mà chư Phật Thế Tôn đã thuyết, cung kính lắng nghe, thọ trì đọc tụng, cho đến chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, chẳng hề quên mất. Tùy theo pháp đã nghe, nên vì hữu tình giảng nói không sai trái, làm cho họ được lợi ích an vui thù thắng, cho đến chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, luôn không nhàm chán mỗi mảy.

Lại nữa này Thiện Hiện, Ta dùng Phật nhãn xem khắp hằng hà sa số thế giới của chư Phật mười phương, thấy có Đại Bồ-tát vì muốn làm lợi ích cho các loài hữu tình trong loài bàng sinh nên tự nghĩ phải xả thân mạng. Đại Bồ-tát ấy thấy các bàng sinh bị lửa đói bức bách, muốn tàn hại lẫn nhau, sinh tâm thương xót, tự cắt thân mình thành từng phần tung rải khắp mười phương, mặc tình cho chúng ăn nuốt. Các loài bàng sinh được ăn thân của Bồ-tát rồi liền đối với Bồ-tát sinh tâm kính mến, xấu hổ. Nhờ nhân duyên này được thoát khỏi loài bàng sinh, được sinh lên cõi trời, hoặc sinh trong loài người, gặp được Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, được nghe thuyết chánh pháp, tu hành đúng lý, dần dần nương vào pháp ba thừa mà được giải thoát.

Như vậy này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát nên vì thế gian mà làm việc khó làm, được nhiều lợi ích; nghĩa là vì lợi ích an vui cho các loài hữu tình nên tự phát tâm Vô thượng đại Bồ-đề, cũng làm cho người khác phát tâm, tự hành các pháp chánh hạnh đúng với chân lý, cũng dạy người thực hành để thoát khỏi khổ sinh tử, được vui Niết-bàn.

Lại nữa này Thiện Hiện, Ta dùng Phật nhãn xem khắp hằng hà sa số thế giới của chư Phật mười phương, thấy có Đại Bồ-tát vì muốn làm lợi ích cho các loài hữu tình trong đường quỷ đói, nên tự nghĩ muốn đi đến trong cõi ấy, dùng phương tiện để chấm dứt các khổ đói khát. Các khổ đã dứt, loài quỷ đói kia đối với Bồ-tát sinh tâm kính mến, xấu hổ. Đại Bồ-tát vì chúng thuyết giảng pháp yếu, xa lìa xan tham, làm cho chúng nghe xong sinh tâm bố thí. Nhờ căn lành này thoát khỏi loài quỷ đói, được sinh lên cõi trời, hoặc sinh trong loài người, gặp được Như Lai, gần gũi cúng dường, nghe chánh pháp dần dần tu hành chánh hạnh ba thừa cho đến được vào Niết-bàn tuyệt đối.

Như vậy này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát đối với các loài hữu

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

tình an trụ đại Bi, phát sinh vô biên phương tiện thiện xảo cứu vớt, làm cho họ nhập vào Niết-bàn của ba thừa.

Lại nữa này Thiện Hiện, Ta dùng Phật nhãn xem khắp hằng hà sa số thế giới của chư Phật mười phương, thấy có Đại Bồ-tát dùng phương tiện thiện xảo hoặc vì trời, chúng bốn Đại thiên vương mà thuyết giảng chánh pháp, cho đến hoặc vì trời Tha hóa tự tại mà thuyết giảng chánh pháp. Chư Thiên kia nghe Bồ-tát thuyết chánh pháp rồi dần dần nương vào ba thừa, siêng tu chánh hạnh, tùy theo đó, chứng nhập Niết-bàn rốt ráo. Trong hàng chư Thiên kia có các Thiên tử say đắm năm món dục lạc trên cõi trời cùng với chỗ ở là cung điện bằng các món báu, Đại Bồ-tát ấy thị hiện nổi lửa thiêu đốt cung điện kia, làm cho họ sinh tâm chán sợ. Nhân đó, thuyết pháp như vậy: “Này các Thiên tử, hãy quán sát kỹ, các hành là vô thường, khổ, không, vô ngã, không đáng tin cậy. Ai là người có trí, đối với các thứ này mà sinh tâm tham đắm?”

Khi các Thiên tử nghe pháp âm này rồi, sinh tâm nhàm chán xa lìa năm món dục lạc, tự quán thân mạng hư dối, vô thường, giống như cây chuối, như điện chớp, như sóng nắng, quán các cung điện như lao ngục. Quán sát như vậy rồi, dần dần nương vào ba thừa, siêng tu chánh hạnh, hưởng đến viên mãn tịch tĩnh.

Lại nữa này Thiện Hiện, Ta dùng Phật nhãn xem khắp hằng hà sa số thế giới của chư Phật mười phương, thấy có Đại Bồ-tát thấy các Phạm thiên chấp lấy các thiên kiến, mới dùng phương tiện giáo hóa làm cho họ nhàm chán, bảo rằng: “Này Thiên tiên, các người vì sao ở trong nhóm các hành không, vô tướng, hư dối chẳng thật, mà phát sinh các thiên kiến ác như thế? Nên mau xả bỏ, tin thọ chánh pháp, các người sẽ được cam lộ vô thượng.”

Như vậy này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát an trụ đại Bi vì loài hữu tình giảng thuyết chánh pháp.

Này Thiện Hiện, đó là các pháp rất kỳ đặc hy hữu của Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Lại nữa này Thiện Hiện, Ta dùng Phật nhãn thanh tịnh không chướng ngại xem khắp hằng hà sa số thế giới của chư Phật mười phương, thấy có Đại Bồ-tát dùng bốn Nhiếp pháp giáo hóa các hữu tình. Những gì là bốn? Một là Bố thí; hai là Ái ngữ; ba là Lợi hành;

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

bốn là Đồng sự.

Này Thiện Hiện, thế nào gọi là Đại Bồ-tát dùng việc bố thí giáo hóa các hữu tình? Nghĩa là Đại Bồ-tát ấy dùng hai loại bố thí để giáo hóa các hữu tình: một là tài thí, hai là pháp thí.

Thế nào gọi là Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa có thể dùng tài thí để giáo hóa các hữu tình? Đó là Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thường dùng các thứ ăn uống, y phục, phòng nhà, đồ nằm, xe cộ, dầu đèn, âm nhạc, hương hoa, kim ngân, trân báu, những đồ trang sức... bố thí cho các hữu tình. Hoặc đem dê thiếp, nam nữ lớn nhỏ, tôi tớ kẻ hầu hạ, voi ngựa, trâu dê và các thứ thuốc men bố thí cho các hữu tình. Hoặc đem kho tàng, thành ấp, xóm làng và ngôi vua bố thí cho các hữu tình. Hoặc đem phần thân thể, tay chân, đầu mắt, tủy não... thí cho các hữu tình.

Đại Bồ-tát ấy đem các thứ vật ấy để ở các ngã tư, lên đài cao, nói to rằng: “Tất cả các hữu tình, vị nào cần dùng thứ gì, tùy ý đến lấy, đừng có ngại ngùng, như lấy của mình, đừng nghĩ của người khác, cho đến thân của ta đây gồm những thứ tay, chân, đầu, mắt, tủy não... cứ tùy ý lấy dùng đối với các vị ta không tiếc gì cả.

Đại Bồ-tát ấy bố thí cho các hữu tình vật cần dùng rồi, lại khuyên họ quy y Tam bảo Phật, Pháp, Tăng hoặc khuyên họ trì năm giới Cận sự, hoặc khuyên thọ trì tám giới Cận trụ, hoặc khuyên thọ trì mười nẻo nghiệp thiện, hoặc khuyên tu học bốn Tĩnh lự, hoặc khuyên tu học bốn Vô lượng tâm, hoặc khuyên tu học bốn Định vô sắc, hoặc khuyên tu học sáu pháp tùy niệm, hoặc khuyên tu học quán bất tịnh, quán hơi thở, hoặc khuyên tu học mười pháp tướng thiện, hoặc khuyên tu học ba mươi bảy pháp phần Bồ-đề, hoặc khuyên tu học ba pháp môn giải thoát, hoặc khuyên tu học tám Giải thoát cho đến mười Biến xứ, hoặc khuyên tu học sáu pháp Ba-la-mật-đa, hoặc khuyên an trụ pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh, hoặc khuyên an trụ chân như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn, hoặc khuyên an trụ bốn Thánh đế, hoặc khuyên tu học bậc Tịnh quán cho đến bậc Như Lai, hoặc khuyên tu học bậc Cực hỷ cho đến bậc Pháp vân; hoặc khuyên tu học tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa, hoặc khuyên tu học năm loại mắt, sáu phép thần thông, hoặc khuyên tu

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

học mười lực của Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng; hoặc khuyên tu học đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, hoặc khuyên tu học ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp; hoặc khuyên tu học pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả; hoặc khuyên tu học trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng; hoặc khuyên tu học quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ-đề, hoặc khuyên tu học tất cả hạnh Đại Bồ-tát, hoặc khuyên tu học quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật.

Như vậy này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, dùng phương tiện thiện xảo thực hiện bố thí của cải cho các hữu tình rồi, lại khéo an lập họ làm cho an trụ trong pháp an ổn vô thượng, cho đến làm cho chứng đắc trí Nhất thiết trí.

Này Thiện Hiện, đây là pháp rất kỳ đặc hy hữu của Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Lại nữa này Thiện Hiện, thế nào gọi là Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa nên dùng pháp thí giáo hóa các hữu tình? Nghĩa là pháp thí của Đại Bồ-tát có hai thứ: một là pháp thí thế gian, hai là pháp thí xuất thế gian.

Thế nào gọi là pháp thí thế gian của Đại Bồ-tát? Nghĩa là Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa vì các hữu tình mà giảng thuyết khai thị, phân biệt rõ ràng diệu pháp thế gian. Đó là: Quán bất tịnh, hoặc niệm hơi thở, hoặc bốn Tĩnh lực, hoặc bốn Vô lượng, hoặc bốn Định vô sắc, hoặc năm Thần thông, hoặc các pháp của phàm phu ở thế gian. Như vậy gọi là pháp thí thế gian. Đại Bồ-tát ấy hành diệu pháp thí thế gian rồi, dùng các thứ phương tiện giáo hóa hữu tình, làm cho họ an trụ vào Thánh pháp và quả Thánh pháp.

Thế nào gọi là Thánh pháp và quả Thánh pháp?

Thiện Hiện nên biết, nói Thánh pháp, đó là: Ba mươi bảy pháp phần Bồ-đề và các định Không, Vô tướng, Vô nguyện... Nói quả Thánh pháp, đó là quả Dự lưu, nói rộng cho đến Độc giác Bồ-đề.

Lại nữa này Thiện Hiện, các Thánh pháp của Đại Bồ-tát là trí quả Dự lưu cho đến trí Độc giác Bồ-đề, trí quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật; hoặc trí ba mươi bảy pháp phần Bồ-đề, cho đến trí mười lực của Như Lai; hoặc trí đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả; hoặc trí vô lượng Phật pháp khác; hoặc trí của các pháp thế gian và xuất

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

thế gian; hoặc trí của các pháp hữu vi và vô vi. Các trí Nhất thiết tướng như thế, đây gọi là Thánh pháp. Còn quả Thánh pháp là đoạn trừ vĩnh viễn tập khí tương tục của tất cả phiền não.

Lại nữa này Thiện Hiện, các Thánh pháp của Đại Bồ-tát là các pháp vô lậu như sáu pháp Ba-la-mật-đa, nói rộng cho đến trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng... Còn quả Thánh pháp là chân như, pháp giới, cứu cánh Niết-bàn đã chứng đắc.

Như vậy gọi là quả chân Thánh pháp.

